

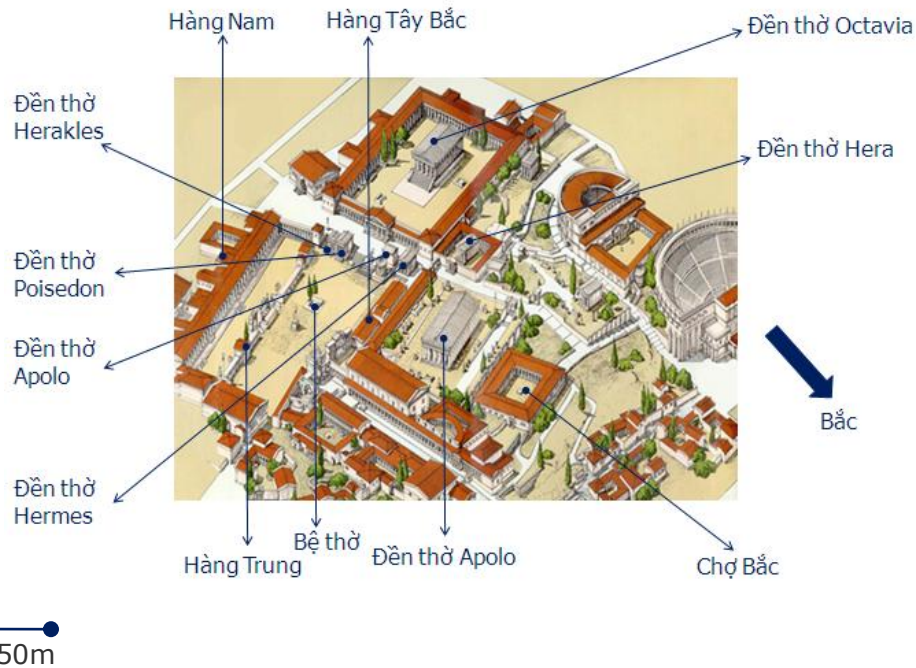
Ăn đồ cúng

Lê Anh Huy



1- Dẫn nhập:

Tín đồ Việt Nam cũng như tín đồ Cô-rinh-tô có một quá khứ gần giống nhau. Đó là cả hai cùng xuất thân từ một nền văn hóa đầy hình tượng. Hầu hết Cơ-đốc nhân Việt Nam đều biết văn hóa của đất nước mình nhuộm đầy hình tượng như thế nào. Còn về văn hóa hình tượng của Cô-rinh-tô thì chúng ta chỉ biết một cách gián tiếp, một phần, qua thư Cô-rinh-tô 1, trong đó Sứ đồ Phao-lô chỉ bày cho các tín đồ tại đây cách xử lý đồ cúng (tức là các thức ăn đã được dâng cho các thần và tượng).



Hình 1.- Bản đồ thành Cô-rinh-tô trong thời của Phao-lô (khoảng 60 AD) khôi phục từ khảo cổ. Bản đồ cho thấy vị trí của chợ, hàng quán và các đền thờ các thần.

Để có một khái niệm cụ thể hơn về sự sinh hoạt thường nhật của thành này, chúng tôi xin trình bày trên đây bản đồ của Cô-rinh-tô thời Phao-lô, được khôi phục lại qua các công trình khảo cổ. Bản đồ này cho chúng ta thấy vị trí của đền thờ các thần (Hera, Octavia, Herakles, Poseidon, và Hermes), và địa điểm các chợ (Chợ Bắc), hàng quán (Hàng Nam, Hàng Trung, và Hàng Tây Bắc), và các văn phòng chính quyền trong thành.

Bản đồ trên cho chúng ta biết rằng sinh hoạt thần tượng của Cô-rinh-tô rất "phong phú" và giống Việt Nam. Tín đồ Cô-rinh-tô, như chiên con giữa muôn sói, cần phải biết cách xử lý thực phẩm bán ra từ các chợ, quán mà người ta tin rằng đã được tế cho các thần trước khi bày ra, hay các bữa ăn do người ngoại mời dùng. Vì *đồ cúng* (food sacrificed to idols) là một vấn đề đối với tín đồ Cô-rinh-tô, nên chúng ta mới có hai chương 8 và 10 của sách Cô-rinh-tô 1.

Trong bài này, tác giả xin trình bày sự dạy bảo của Sứ đồ Phao-lô đối với các tín đồ Cô-rinh-tô về vấn đề trên. Có nên ăn đồ cúng không là một câu hỏi không có một câu trả lời chung mà là nhiều câu trả lời phụ thuộc vào từng trường hợp. Vì Cô-rinh-tô và Việt Nam giống nhau về văn hóa thờ hình tượng, nên sự dạy dỗ của Phao-lô đối với tín đồ Cô-rinh-tô cũng có thể áp dụng được cho tín đồ Việt Nam. Bên cạnh vấn đề ăn đồ cúng, tác giả cũng xin nêu lên một vấn đề khác gián tiếp liên quan: Đó là việc ăn uống trong các tiệm ăn Việt Nam có bàn thờ thần tượng như Quan Công, Phật Bà, Ông Địa, v.v. Căn cứ theo sự dạy dỗ của Phao-lô, tác giả xin trình bày phương pháp giải quyết của mình về vấn đề này.

Trước hết, chúng ta hãy chia vấn đề ăn đồ cúng ra làm nhiều trường hợp con và xếp thứ tự chúng từ mức độ nghiêm trọng cao nhất đến thấp nhất.

2- Trường hợp ăn đồ cúng trong đền thờ:

Đền thờ là các nơi **công cộng** có sự thờ phượng, cúng tế tập thể của một nhóm người cho một hình, tượng hay thần, vong, hồn hay linh. Cúng tế là bày tỏ sự yêu mến, vọng, ngưỡng, dâng hiến vật chất, v.v. từ cõi đời này sang cõi vô hình như một cách truyền thông với người đã chết. Từ định nghĩa như vậy chúng ta dễ nhận ra rằng đền thờ bao gồm chùa chiền, đền, từ đường, am, miếu, v.v. cống hiến cho một thần linh nào đó. Những buổi cúng, kỵ, giỗ trong gia đình, tộc họ cũng được xếp vào loại cúng tế tập thể mặc dù ngôi nhà của chủ nhân được xem là **tư thất** hơn là một đền thờ.

Trong phần tiếp theo sau đọc giả sẽ thấy Phao-lô trình bày lối giải quyết của ông cho vấn đề này theo hai khía cạnh: "kiến thức" và "tình thương." Chúng tôi xem việc gì hợp với "kiến thức" là "hợp lý" vì kiến thức và lý luận đi từ trí não; còn việc gì hợp với "tình thương" là "hợp tình." Chúng ta sẽ thấy lối giải quyết của Phao-lô vừa hợp lý vừa hợp tình vì chủ ý của ông là gây dựng Hội Thánh trên cả kiến thức về Chúa lẫn tình yêu thương trong Chúa. Không ai nhạy cảm với sự tồn vong và lớn mạnh của Hội Thánh hơn ông vì chính ông là kẻ đã bắt giết Hội Thánh trước khi được Chúa kêu gọi. Vì thế, ông đã khổ sở vì Tin Lành để gìn giữ sự hiệp một trong Hội Thánh. Hiệp một là điều kiện cần để Thân Thể Chúa lớn mạnh. Cho nên, chúng ta thấy rải rác mọi nơi trong các thư tín của ông có sự dạy dỗ về sự hiệp một trong Hội Thánh. Chia rẽ là một nguy cơ phá hoại Hội Thánh từ bên trong, một vấn nạn càng ngày càng trở nên trầm trọng trong suốt hai ngàn năm qua.

2.1- Hợp lý:

Theo Phao-lô, tất cả Cơ-đốc nhân đều có kiến thức nào đó về thần tượng và đồ cúng, nhưng kiến thức của chúng ta không đồng nhất: "*Luận đến của cúng các thần tượng thì chúng ta biết mình đều có sự hay biết cả... Nhưng chẳng phải mọi người đều có sự hay biết đó*" (1 Cô-rinh-tô 8:1,7). Cái kiến thức mà mọi Cơ-đốc nhân nên có, nhưng thực tế không phải ai cũng có là:

1- Chỉ có Đức Chúa Trời là Thần thiêng và không có một thần nào cả: "*Thật người ta xưng có các thần khác, hoặc ở trên trời, hoặc ở dưới đất, (bởi đó họ thờ nhiều thần nhiều Chúa)... chỉ có một Đức Chúa Trời mà thôi, là Đức Chúa Cha*" (1 Cô-rinh-tô 8:4-6), và

2- Việc ăn uống đồ cúng không "**trực tiếp**" ảnh hưởng đến quan hệ của chúng ta đối với Đức Chúa Trời: "*... chẳng phải là đồ ăn làm cho chúng ta được đẹp lòng Đức Chúa Trời; nếu chúng ta ăn, chẳng được ích gì, bằng không ăn, cũng chẳng tổn gì*" (1 Cô-rinh-tô 8:8; Rô-ma 14:17). Chúng tôi tô đậm chữ trực tiếp để giải thích sau.

Đáng lẽ mọi Cơ-đốc nhân nên có sự hiểu biết như trên, nhưng thực tế thì: "*... chẳng phải mọi người đều có sự hay biết đó.*" Tại sao vậy? Đó là vì: "*Một đôi người vì nghĩ thường có thần tượng, nên khi ăn của cúng tế đó cho là của cúng tế thần tượng; thì lương tâm yếu đuối của họ bởi đó ra ô uế*" (1 Cô-rinh-tô 8:7). Nói một cách đơn giản, có những Cơ-đốc nhân vì tin có thần khác nên khi ăn đồ cúng vào, lương tâm họ bị ô uế. Còn Cơ-đốc nhân

không tin có thần khác, ăn đồ cúng mạnh dạn, mà lương tâm không bị ô uế gì hết. Như vậy, điểm mấu chốt là **lương tâm yếu đuối** của người ăn không xử lý nổi đồ cúng, chứ không **có thần linh nào** làm ô uế đồ ăn đó. Vì vậy, Cơ-đốc nhân nào có lương tâm mạnh ăn được đồ cúng thì có tự do ăn.

Lương tâm yếu đuối của người ăn không xử lý được đồ cúng, chứ không phải có thần linh nào làm ô uế đồ ăn đó.

(Nếu đọc giả đọc Thánh Kinh ấn bản New International Version (NIV) sẽ thấy dường như tác giả có sai lầm khi viết rằng “không có thần linh nào làm ô uế đồ ăn đó” trong khi NIV lại viết: “... to abstain from **food polluted by idols**” (dịch là: **kiêng giữ khỏi thực phẩm bị ô uế bởi thần tượng**) (Công Vụ Các Sứ Đồ 15:20), tức là thần tượng làm ô uế thực phẩm

được! Cả ấn bản King James (KJ) lẫn “Phan Khôi” không có chữ “**thực phẩm**” mà NIV lại có. Như vậy, ấn bản nào đúng, ấn bản nào sai? Thật sự trong nguyên ngữ không có chữ “thực phẩm” cụ thể mà chỉ có chữ “aligema” /al-is'-ghem-ah/ (nghĩa là “làm hư”). Nhưng, dù có hay không có chữ “thực phẩm” câu hỏi nền tảng vẫn tồn đọng: Thần tượng có quyền lực làm ô uế thực phẩm nói riêng hay vật thể nói chung hay không? Nếu có, thì làm hư như thế nào? Chúng ta sẽ trả lời câu hỏi này trong các phần sau đây.)

2.2- Hợp tình:

Hợp lý không chưa đủ mà còn phải hợp tình, vì “**sự hay biết sanh kiêu căng, còn sự yêu thương gây dựng**” (1 Cô-rinh-tô 8:1). (Phan Khôi dùng chữ “**gương tốt**” cho chữ “**edify**” hay οικοδομew /oy-kod-om-eh'-o/ trong Hy ngữ có nghĩa là “**gây dựng**.”) “Hợp lý” dựa trên “sự hay biết” và “hợp tình” đứng trên “tình yêu thương.”

Do đó, mặc dù có tự do ăn đồ cúng (hay “hợp lý” để ăn đồ cúng), Cơ-đốc nhân có lương tâm mạnh cần phải hạn chế tự do của mình không ăn trước sự hiện diện của anh em không ăn được đồ cúng vì lương tâm yếu đuối: “**Nhưng hãy giữ lấy, kẻo sự tự do mình làm dịp cho kẻ yếu đuối vấp phạm**” (1 Cô-rinh-tô 8:9). Nếu người ăn được đồ cúng, sử dụng quyền tự do hay sự “hợp lý” của mình ngồi ăn trong đền thờ thần khác, và người anh em có lương tâm yếu đuối bắt chước ăn thì lương tâm của họ bị hư hoại. Ở đây, chúng ta cần nhấn mạnh lại về điểm chìa khóa đã nói qua bên trên là **không có thần linh nào** làm ô uế đồ ăn đó cả, mà là lương tâm yếu đuối của người anh em bị hư hoại vì bắt chước ăn theo. Nếu chúng ta, là người có quyền ăn đồ cúng, làm cho lương tâm người khác hư hoại vì mình thì mình đã phạm tội với Đức Chúa Trời (1 Cô-rinh-tô 8:11-12). Chúng ta phạm tội với Ngài vì đã làm cho anh em mình vấp ngã, chứ không phải ăn nhằm đồ “ô uế.” Ăn đồ cúng “gián tiếp” ảnh hưởng lên quan hệ của Cơ-đốc nhân đối với Đức Chúa Trời là vì vậy.

Trên thực tế, ăn uống tại đền thờ ngoại giáo thường dính dáng đến sự thờ hình tượng. Phao-lô viết: “... ai hầu việc nơi bàn thờ thì có phần nơi bàn thờ” (1 Cô-rinh-tô 9:13) hay “... những kẻ ăn thịt con sinh tể, há không thông đồng với bàn thờ sao?” (1 Cô-rinh-tô 10:18). Bàn thờ này là bàn thờ của ngoại giáo theo văn mạch này. Khi viết như vậy, Phao-lô nhắc lại cho tín đồ Cô-rinh-tô về việc dân Y-sơ-ra-ên lần đầu tiên phạm tội thờ tượng khi Môi-se lên núi nhận hai bản đá có khắc Mười Điều Răn (Xuất Ê-díp-tô ký 32:6). Ông trích Xuất Ê-díp-tô ký về biển cố này như sau: “**Dân sự ngồi mà ăn uống, rồi đứng dậy mà chơi dờn**” (1 Cô-rinh-tô 10:7). Như vậy, sự thờ hình tượng lúc nào cũng gắn liền với ăn uống và một hình thức liên hoan nào đó. Mặc dù Đức Chúa Trời là Chân Thần Duy Nhất, và không có thần nào khác, nhưng đứng đằng sau các sự thờ cúng, kể cả việc thờ cúng ông bà cha mẹ, của người chưa tin Chúa, là ma quỷ: “**nhưng đồ người ngoại đạo cúng tế là cúng tế các quỷ, chứ không phải cúng tế Đức Chúa Trời**” (1 Cô-rinh-tô 10:20). Phao-lô so sánh việc ăn uống trong bối cảnh của sự thờ hình tượng với

Cơ-đốc nhân không thể vừa nhận lãnh tiệc thánh vừa tham gia cúng giỗ để được ăn.

tiệc thánh mà Cơ-đốc nhân nhận lãnh (1 Cô-rinh-tô 10:21). (Chúng ta nhớ rằng Hội Thánh đầu tiên cử hành tiệc thánh bằng thực phẩm thật, ăn uống no nê thật, chứ không phải ăn uống tượng trưng như ngày hôm nay.) Vì vậy, Cơ-đốc nhân không thể vừa nhận lãnh tiệc thánh vừa tham gia cúng giỗ để được ăn. Hiểu điều này chúng ta sẽ hiểu là tại sao hai Hội Thánh Bết-găm và Thi-a-ti-rơ bị Chúa Jesus quở trách vì ăn đồ cúng (Khải Huyền 2:14, 20). Cả hai Hội Thánh này một là phạm tội làm hư nát lương tâm yếu đuối của Cơ-đốc nhân không ăn được đồ cúng, hoặc là dính dáng vào việc ăn uống trong sự thờ hình tượng.

Vì vậy, ăn đồ cúng trong đền thờ là điều Thánh Kinh không cho phép. Tình huống này là điều (1), được liệt kê trong bảng trong trang 5.

3- Ăn với người ngoại tại nơi khác:

Các "nơi khác" này là các chỗ nào? Chẳng có chỗ nào khác hơn là nhà người quen biết, hàng quán, các nơi có tiệc tùng, v.v. vì "đền thờ" đã được bàn qua rồi. Mặc dù Thánh Kinh không nói, nhưng rất có thể các nơi này có bàn thờ hình tượng khi chúng ta liên đới văn hoá của Cô-rinh-tô thời bấy giờ với tình trạng thuộc linh của Việt Nam ngày hôm nay. Như vậy, chúng ta có thể suy ra có sự khác nhau giữa "đền thờ" và nhà riêng có bàn thờ hình tượng. Ngoài ra, Thánh Kinh cũng không dạy chúng ta tách biệt hoàn toàn với người ngoại về vấn đề ăn uống.

Người ngoại ăn đồ cúng tự nhiên vì nó không phải là vấn đề của họ. Do đó, nếu có người ngoại mời một Cơ-đốc nhân đi ăn (như tại tiệm ăn, hay nhà riêng của họ chẳng hạn) thì cứ việc ăn, không thắc mắc gì cả để cho **lương tâm được yên ổn**: "*Nếu có người chẳng tin mời anh em, và anh em muốn đi, thì không cứ họ dọn ra đồ gì, hãy ăn đi hết thảy, đừng vì có lương tâm mà hỏi chi hết*" (1 Cô-rinh-tô 10:27). (Chúng ta ghi nhận tại đây là Thánh Kinh chấp nhận quyền tự do cá nhân: "... và anh em **muốn** đi...") Cho dù đồ ăn đã được cúng rồi đi nữa thì theo hai điều "hợp lý" bàn trong mục (2.1) việc ăn, việc uống trong tình huống này không ảnh hưởng đến quan hệ của Cơ-đốc nhân đó đối với Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, nếu có người báo là đồ ăn đã được cúng thì không nên ăn cũng vì có lương tâm, vì điều này phạm vào điều "hợp tình." Chúng ta ghi nhận một điều là Phao-lô không nói rõ người báo đó là Cơ-đốc nhân hay người không tin. Tuy nhiên, trong văn mạch này, người báo phải là một Cơ-đốc nhân có lương tâm yếu đuối vì: "*... thì chớ ăn, vì có người đã bảo trước mình... Tôi chẳng nói về lương tâm anh em, nhưng về lương tâm người đó*" (1 Cô-rinh-tô 10:28, 29). Ông cũng không bàn tới điều báo đó có đúng hay chẳng. Ông chỉ dạy quyết định không ăn của chúng ta nên dựa trên "nhận thức" (perception) của người báo, chứ không cần tìm hiểu là điều họ báo có đúng hay sai. Mới nghe qua, chúng ta thấy điều dạy dỗ này có vẻ nông cạn, nhưng nghĩ lại nó thật sâu sắc vì trọng tâm của Phao-lô là gây dựng con người. Trong tình huống này, chúng ta không ăn không phải vì chúng ta dễ bị "hù dọa," mà vì cẩn thận không muốn tạo cơ cho người anh em có lương tâm yếu đuối phán xét chúng ta: "*vì có nào sự tự do tôi phải bị lương tâm kẻ khác đoán xét? Nếu tôi tạ ơn rồi ăn, có nào vì một bữa ăn đã cảm ơn mà lại bị chê bai?*"

Tình huống này là các điều (2a) và (2b), được liệt kê trong bảng trong trang 5.

Để áp dụng lời dạy này vào tình huống Việt Nam: Nếu có một Cơ-đốc nhân Việt Nam "được mời đi ăn giỗ" thì người đó đã **được thông báo** là đồ ăn đó là đồ cúng. Trong trường hợp này Cơ-đốc nhân đó từ chối không đi.

4- Mua đồ ngoài chợ:

Chúng ta hãy nhìn lại bản đồ Cô-rinh-tô để thấy rằng các đền thờ vây quanh, hoặc chen lẫn với chợ búa, hàng quán trong thành này. Nhiều người tin rằng đồ cúng trong các đền thờ được đem ra các chợ bán lại cho người dân. Tác giả tin điều này rất có thể xảy ra vì Phao-lô viết: "*Phàm vật gì bán ở hàng thịt, hãy ăn, đừng vì có lương tâm mà hỏi chi về việc đó*" (1

Cô-rinh-tô 10:25). Vì có đồ cúng bán ra ngoài chợ nên nhiều tín đồ Cô-rinh-tô có lương tâm yếu đuối mới thắc mắc là nên ăn hay không. Dù Phao-lô không đưa ra một tình huống là có người báo là đồ ăn đó đã được cúng như trong mục (3) nhưng trong trường hợp này, Cơ-đốc nhân có lương tâm yếu đuối cứ ăn mà không nên thắc mắc gì cả, vì: *"bởi chúng đất và mọi vật chứa trong đất đều thuộc về Chúa"* (1 Cô-rinh-tô 10:26). Do vậy, nếu Cơ-đốc nhân đã trả tiền cho thực phẩm mình mua ngoài chợ thì không có điều gì có thể cáo trách lương tâm của bất cứ ai cả.

Tình huống này là điều (3), được liệt kê trong bảng trong trang 5.

5- Ăn trong tiệm Việt Nam:

Tại sao ăn hay mua bán trong tiệm Việt Nam lại là một vấn đề? Đó là vì hầu hết các tiệm Việt Nam có trang thờ tượng như ông Địa, Quan Công, Phật Bà, v.v... Như vậy, có câu hỏi tiếp theo là các tiệm đó thuộc loại "chợ" hay là "đền thờ"? Nếu nó thuộc loại "chợ" thì "tiền trao cháo múc," không cần tự hỏi là "tô phở" đó đã được cúng rồi hay không, như đã bàn trong mục (4). Nhưng nếu nó là "đền thờ" thì Cơ-đốc nhân không nên ăn trong đó như đã bàn trong mục (2). Sự kiện Thánh Kinh không xếp loại tiệm có tượng vào loại "chợ" hay "đền thờ" cho chúng ta biết rằng: Một, đây là một vấn đề không có tính sống chết cho Cơ-đốc nhân, hoặc hai, tiệm Việt Nam có tượng thuộc về một loại đã được Phao-lô bàn tới rồi.

Bảng liệt kê các tình huống ăn được hay không ăn được đồ cúng

Tình huống		Ăn được không?	Thánh Kinh
1- Ăn trong đền thờ		Không	1 Cô-rinh-tô 8:11-12
2- Ăn với người ngoại:	2a- Có người báo là đồ cúng	Không	1 Cô-rinh-tô 10:28
	2b- Không ai báo là đồ cúng	Được	1 Cô-rinh-tô 10:27
3- Mua thực phẩm ngoài chợ		Được	1 Cô-rinh-tô 10:25

Tác giả xin trình bày quan điểm riêng của mình sau đây, dựa vào sự giáo huấn của Phao-lô trong thư Cô-rinh-tô 1. Theo tác giả, tiệm Việt Nam thuộc về loại "chợ" vì những lý do sau đây:

- Tiệm là nơi buôn bán, tiền trao cháo múc. Thực phẩm bán cho khách nguyên vẹn không được cúng cho thần nào.
- Trang thờ thuộc về **cá nhân** chủ tiệm chứ không thuộc về người ăn. Tại tiệm ăn Việt Nam, thực khách không tham gia vào sự thờ cúng **tập thể** nào.
- Khi đã loại nó ra khỏi loại "đền thờ" rồi thì "ăn trong tiệm Việt Nam" không nên là một vấn đề nữa vì đồ ăn thức uống tự nó không ảnh hưởng đến quan hệ của chúng ta đối với Đức Chúa Trời như đã bàn trong mục (2.1). Tham gia vào sự cúng tế để được ăn mới là vấn đề.

Nhưng thực tế thì nó vẫn là một vấn đề đối với một số người. Như vậy, có thể nào khoảng cách từ thực khách đến trang thờ là vấn đề không? Nếu chúng ta nhìn lại bản đồ Cô-rinh-tô trong trang 1, chúng ta sẽ nhận ra tất cả hàng quán, chợ búa đều cách các đền thờ, bàn tế một cự ly khoảng 50 mét. Tác giả không thể tìm ra luật lệ nào qui định rằng Cơ-đốc nhân có

thể ngồi ăn tại các nơi cách đền thờ tà thần một cự ly khoảng 50 mét, và không được ngồi ăn trong các tiệm Việt Nam vì bàn thờ ông Địa chỉ cách 5 mét mà thôi.

Nếu mọi Cơ-đốc nhân biết rằng “*phàm vật gì bán ở hàng thịt, hãy ăn, đừng vì có lương tâm mà hỏi chi về việc đó*” (1 Cô-rinh-tô 10:25) thì vấn đề này sẽ không được đặt ra. Tuy nhiên, vì có Cơ-đốc nhân nhạy cảm với hình tượng, nên “hợp lý” không chưa đủ mà còn phải “hợp tình” nữa. Điểm mấu chốt là vì chúng ta không muốn làm tổn thương lương tâm của anh em mình, chứ không phải từ bàn thờ trong tiệm bay ra những “linh trùng” làm ô uế tô phở. Nói một cách khác, thần tượng không có quyền lực gì cả trên đồ ăn thức uống, nhưng chính việc ăn uống không hợp tình hợp lý của chúng ta sẽ gây tổn thương cho Cơ-đốc nhân khác. Vì vậy, sẽ không có lời giải chung cho tình huống này, mà chúng ta phải chia nó ra thành hai tình huống con, tương tự như trường hợp (2a) và (2b) trong bảng liệt kê trên. Cụ thể là nếu có Cơ-đốc nhân trong nhóm đi ăn, không muốn ăn tiệm có tượng thì Cơ-đốc nhân lương tâm mạnh hơn phải nhường vì chúng ta nên hạn chế tự do của mình để gây dựng anh em. Nhưng nếu mọi người trong nhóm đều có lương tâm mạnh dạn thì họ được quyền đi ăn mà không ảnh hưởng đến quan hệ giữa họ và Đức Chúa Trời.

Thần tượng không có quyền lực gì cả trên đồ ăn thức uống, nhưng chính việc ăn uống không hợp tình hợp lý của chúng ta sẽ gây tổn thương cho Cơ-đốc nhân khác.

Nhưng sẽ có người hỏi rằng tại sao tất cả Cơ-đốc nhân có lương tâm mạnh dạn không theo gương Phao-lô mà bỏ luôn việc đi ăn trong tiệm Việt Nam vì: “*nếu đồ ăn xui anh em tôi vấp phạm, thì tôi sẽ chẳng hề ăn thịt, hầu cho khỏi làm dịp vấp phạm cho anh em tôi*” (1 Cô-rinh-tô 8:13)? Câu hỏi mới nghe qua “hợp tình” nhưng không “hợp lý.” Nếu giải quyết vấn đề này một cách “hợp tình” không thôi thì chắc hẳn Phao-lô đã dạy rằng nếu có ai nghi ngại thịt bán ngoài chợ là đã cúng cho các thần thì người đó

dứt khoát không mua! Nhưng ông đã trấn an mọi người là nếu cái gì đã được mua từ chợ thì không cần thắc mắc gì cả. Dù lương tâm yếu đuối là một thực trạng cần được giải quyết một cách tế nhị, nó chỉ tạm thời vì lương tâm có thể thay đổi theo sự trưởng thành thuộc linh. Mỗi khi được huấn luyện để bắt rễ trong lời Chúa, lương tâm của Cơ-đốc nhân trở nên mạnh mẽ như nhau và khi đó “vấn đề lương tâm” hết còn là vấn đề giữa Cơ-đốc nhân với nhau.

Theo điều “hợp lý,” mọi Cơ-đốc nhân có lương tâm mạnh mẽ có quyền ăn trong tiệm Việt Nam có tượng vì đây là “chợ” chứ không phải là “đền thờ.” Nhưng theo điều “hợp tình” người đó không ăn vì tình thương đối với Cơ-đốc nhân có lương tâm yếu đuối, chứ không có luật nào trong Giao Ước Mới bắt buộc người đó phải bỏ đi quyền tự do của mình. Câu nói của Phao-lô là một câu **kêu gọi**, chứ không phải là “luật.” Phao-lô viết: “*thì tôi sẽ chẳng hề ăn thịt...*” chứ không phải “**người** chớ ăn thịt...” Chúng ta cần biết Cơ-đốc nhân có tự do trong phạm vi Chúa cho phép: “*Mọi sự tôi có phép làm*” (1 Cô-rinh-tô 6:12), và chúng ta có quyền chống trả lại mọi hình thức đàn áp: “*... tôi chẳng để sự gì bắt phục được tôi*” (I **will not be brought under the power** of any – King James). Nằm chắc quyền “hợp lý” của mình, Cơ-đốc nhân được kêu gọi trong từng trường hợp chối từ nó để gây dựng Hội Thánh vì “*mọi sự tôi có phép làm nhưng chẳng phải mọi sự đều có ích.*” Giam hãm Cơ-đốc nhân bằng luật lệ cũng là điều xấu như ăn đồ cúng trước mặt anh em có lương tâm yếu đuối. Cơ-đốc nhân không nên cho phép Satan dùng miếng ăn và thức uống là cái cớ để chia rẽ Thân Thể của Đức Chúa Jesus Christ.

6- Tổng kết:

Chỉ có vài câu Thánh Kinh ngăn ngừa trong hai chương 8 và 10 của sách Cô-rinh-tô thứ nhất mà chúng ta có thể rút ra được nhiều chân lý sau đây:

- Chỉ có Đức Chúa Trời là Thần thiêng và không có một thần nào cả: *"Thật người ta xưng có các thần khác, hoặc ở trên trời, hoặc ở dưới đất, (bởi đó họ thờ nhiều thần nhiều Chúa)... chỉ có một Đức Chúa Trời mà thiêng, là Đức Chúa Cha"* (1 Cô-rinh-tô 8:4-6)
- Việc ăn uống đồ cúng không ảnh hưởng đến quan hệ của chúng ta đối với Đức Chúa Trời: *"... chẳng phải là đồ ăn làm cho chúng ta được đẹp lòng Đức Chúa Trời; nếu chúng ta ăn, chẳng được ích gì, bằng không ăn, cũng chẳng tổn gì"* (1 Cô-rinh-tô 8:8; Rô-ma 14:17)
- Tuy vậy, việc ăn uống có thể làm thương tổn lương tâm của anh em Cơ-đốc nhân: *"Người lấy sự hay biết mình mà làm hư mất kẻ yếu đuối, là người anh em mà Đấng Christ đã chết thế cho"* (1 Cô-rinh-tô 8:11). Xúc phạm lương tâm của một người anh em là phạm tội với người đó và vì thế phạm tội với Đức Chúa Trời: *"Khi nào mình phạm tội cùng anh em như vậy, làm cho lương tâm yếu đuối của họ bị thương, thì là phạm tội cùng Đấng Christ"* (1 Cô-rinh-tô 8:12).
- Vì vậy Cơ-đốc nhân cần phải biết hạn chế sự tự do của mình để gây dựng Hội Thánh: *"Nhưng hãy giữ lấy, kẻo sự tự do mình làm dịp cho kẻ yếu đuối vấp phạm"* (1 Cô-rinh-tô 8:9) và để vinh danh Đức Chúa Trời: *"Vậy, anh em hoặc ăn, hoặc uống, hay là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh hiển Đức Chúa Trời mà làm"* (1 Cô-rinh-tô 10:31).
- Vấn đề "ăn đồ cúng" là vấn đề về "lương tâm" chứ không phải về "hình tượng." Tùy trường hợp, Cơ-đốc nhân có thể ăn được đồ cúng. Bảng trong trang 5 liệt kê các trường hợp đó.

Phụ lục

Lương tâm và luật lệ

Có rất nhiều "luật lệ" áp đặt lên Cơ-đốc nhân. Một trong số đó là Cơ-đốc nhân không được uống rượu trong khi đó Thánh Kinh chép lại việc Đức Chúa Jesus hóa nước thành rượu trong tiệc cưới Ca-na-an (Giăng 2), và Phao-lô khuyến khích Ti-mô-thê uống rượu để chữa bệnh (1 Ti-mô-thê 5:23). Uống rượu **luông tuông** mới phạm tội, chứ uống rượu không phải là tội. Một "luật lệ" khác là Cơ-đốc nhân phải tuân giữ một số ngày lễ/nghỉ nhất định trong năm. Một "luật lệ" khác nữa là Cơ-đốc nhân phải nộp một số phần trăm của lợi tức mình theo tinh thần của sách Ma-la-chi trong Cựu Ước. Một "luật lệ" khác nữa là Cơ-đốc nhân "không được giàu" vì "tiền bạc là đầu mối của mọi điều ác." Thật sự Thánh Kinh dạy *"sự tham tiền bạc là cội rễ mọi điều ác"* (1 Ti-mô-thê 6:10) chứ không phải tự đồng tiền là cội rễ của điều ác.

Sở dĩ chúng tôi đặt "luật lệ" trong ngoặc kép vì nó là luật bất thành văn. Chẳng có chỗ nào trong Thánh Kinh qui định Cơ-đốc nhân phải tuân giữ các "luật lệ" này cả, nhưng nếu Cơ-đốc nhân không tuân giữ thì bị mắc cảm phạm tội. Mắc cảm này đến từ đâu? Một phần vì Cơ-đốc nhân không chịu đào sâu Thánh Kinh. Phần khác, vì các "luật lệ" đó được truyền khẩu là "thánh." Thực ra Đức Chúa Trời chẳng bao giờ ban những luật này cho Cơ-đốc nhân cả. Khi nghe chữ "thánh" lâu ngày như vậy, Cơ-đốc nhân tin thật đây là mạng lệnh từ Chúa; nếu không tuân giữ thì mắc tội với Ngài. Lương tâm của Cơ-đốc nhân bị tấn công liên tục bởi những "luật lệ" như vậy, và vì vậy lương tâm trở nên yếu đuối. Những "luật lệ" này có tác dụng như những phép bí tích của một giáo phái nọ, làm cho tín đồ của họ luôn luôn mang mắc cảm phạm tội. Tạo mắc cảm phạm tội là thủ thuật của các nhà tôn giáo để xiềng giữ giáo dân. Còn Cơ-đốc nhân có tự do trong Chúa, vì nơi nào có Thánh Linh là nơi đó có tự do (2 Cô-rinh-tô 3:17).

Hậu quả của việc mang mắc cảm phạm tội vì những luật lệ nhân tạo là Cơ-đốc nhân không thể tiến gần Ngôi Ân Phước một cách mạnh dạn (Hê-bơ-rơ 4:16). Thay vì càng ngày càng gần gũi với Đức Chúa Trời như con với cha nhờ một lương tâm trong sáng, Cơ-đốc nhân mang mắc cảm phạm tội càng ngày càng xa Chúa hơn. Cũng có những khi Đức Thánh Linh

cáo trách qua lương tâm khi chúng ta phạm tội, nhưng đó là chuyện khác. Chỉ có Đức Chúa Trời là Đấng Phán Xét. Khi Ngài phán không tội thì không tội, có tội thì có tội. Lương tâm có thể cáo trách chúng ta những điều Đức Chúa Trời không cho là tội, như một số trường hợp ăn đồ cúng. Điều đáng mừng cho chúng ta là lương tâm có thể trở nên mạnh mẽ tùy vào mức trưởng thành thuộc linh. Lương tâm mạnh mẽ (chứ không phải lương tâm thui chột) bắt rễ sâu trong Lời Chúa. Nếu có một lương tâm trong sáng như vậy, thì chúng ta sẽ không bị các luật lệ nhân tạo này tấn công, làm yếu và cuối cùng bắt chúng ta làm nô lệ cho chúng.